

Số: 388/BC-UBND

Hương Khê, ngày 09 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV, năm 2019;  
phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

**1. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh quý IV:**

**1.1. Công tác tiếp công dân:**

*1.1.1. Kết quả tiếp công dân:*

- Cấp huyện: 43 lượt, 25 người (định kỳ: 6 lượt, 6 người; thường xuyên: 37 lượt, 19 người; đoàn đông người: Không; đột xuất: 03 lượt, 03 người).

- Cấp xã: 82 lượt, 42 người (định kỳ: 35 lượt, 35 người; thường xuyên: 47 lượt, 7 người; đoàn đông người: Không, đột xuất: Không).

*1.1.2. Nội dung tiếp công dân:*

\* Thuộc thẩm quyền UBND huyện và các ngành tư pháp cấp huyện

- Tổng số vụ việc: 25 (số vụ việc cũ: 17, số vụ việc mới phát sinh: 08).

+ Số vụ việc khiếu nại: 01 (hành chính: 01, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không).

+ Số vụ việc tố cáo: 05 (hành chính: 05, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không, tham nhũng: Không, nhiều nội dung: Không).

+ Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 19 (hành chính: 19, tư pháp: Không).

\* Cấp xã:

- Tổng số vụ việc: 42 (số vụ việc cũ: 31, số vụ việc mới phát sinh: 11).

+ Số vụ việc khiếu nại: 05 (hành chính: 05, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không).

+ Số vụ việc tố cáo: 14 (hành chính: 14, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không, tham nhũng: Không, nhiều nội dung: Không).

+ Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 23 (hành chính: 23, tư pháp: Không).

*1.1.3. Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:*

\* Cấp huyện:

- Số vụ việc chưa được thụ lý, giải quyết: 0 vụ.

- Số vụ việc đã được thụ lý, giải quyết: 25 vụ.

\* Cấp xã:

- Số vụ việc chưa được giải quyết: 0 vụ.

- Số vụ việc đã được giải quyết: 42 vụ.

## **1.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:**

### *1.2.1. Tiếp nhận:*

- Tổng số đơn tiếp nhận: 45;

- Đơn đủ điều kiện xử lý: 30 ;

+ Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 16;

+Đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang: 14.

### *1.2.2. Phân loại đơn:*

-Theo loại đơn: Khiếu nại: 02; tố cáo: 01 ; kiến nghị, phản ánh: 27;

-Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 30; tư pháp: Không; chính trị, văn hóa, xã hội: Không; tố cáo tham nhũng: Không;

-Theo thẩm quyền: Đơn thuộc thẩm quyền huyện: 01; không thuộc thẩm quyền: 29;

- Theo trình tự giải quyết: Đang được giải quyết: 14; đã được giải quyết lần đầu: 16.

### *1.2.3. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được:*

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 29;

- Số văn bản đôn đốc việc giải quyết: Không.

- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 05.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 01.

- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 10 .

## **2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện:**

### *2.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:*

- Tổng số đơn khiếu nại: 01.

+ Vụ việc thuộc thẩm quyền: 01;

+ Vụ việc đã giải quyết: Không.

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: Không; số vụ việc khiếu nại sai: Không; số vụ việc khiếu nại đúng một phần: Không);

- Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân: Không;

- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không;

- Tổng số vụ việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: Không;

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật
- + Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: Không;
- + Số quyết định giải quyết khiếu nại đã tổ chức thực hiện xong: 01.
- Kết quả thực hiện kết luận quyết định giải quyết KN có hiệu lực pháp luật.
- + Về kinh tế: Không;
- + Về hành chính: Không;
- + Chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không.

### 2.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo: Không;
- + Vụ việc thuộc thẩm quyền: Không;
- + Số vụ việc đã giải quyết: Không;
- Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước: Không; trả lại cho công dân: Không;
- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không;
- Tổng số vụ việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: Không;
- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không
- + Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: Không;
- + Số quyết định đã tổ chức thực hiện xong: Không.
- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo:
- + Kinh tế: Không;
- + Hành chính: Không;
- + Chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không.

### 2.3. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh: không;
- + Vụ việc thuộc thẩm quyền: không;
- + Số vụ việc đã giải quyết: không;
- Kết quả giải quyết: Tổng số tiền, đất, tài sản đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết kiến nghị, phản ánh nếu có: Không;
- Việc tổ chức thực hiện (tổng số vụ việc phải tổ chức thực hiện; số vụ việc đã thực hiện xong): Không;
- Kết quả thực hiện (về kinh tế, hành chính; chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không.

### **3. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh năm 2019:**

#### **3.1. Công tác tiếp công dân:**

- Năm 2019, tại trụ sở Tiếp công dân của huyện đã tiếp 198 lượt người. Trong đó: Lãnh đạo UBND huyện tiếp công dân định kỳ 22 cuộc với 128 lượt công dân (Chủ tịch UBND huyện tiếp 10 cuộc, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện tiếp 12 cuộc); Ban tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên 55 lượt công dân; tiếp công dân đột xuất 09 cuộc với 11 lượt công dân (trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 03 cuộc với 04 lượt công dân).

- Chủ tịch UBND huyện trực tiếp đối thoại 04 cuộc với các tổ chức và cá nhân trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh<sup>1</sup>.

#### **3.2.2. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

- Tiếp nhận đơn thư: 220 đơn; Tổng số đơn đủ điều kiện thụ lý: 155 đơn (Số đơn kỳ trước chuyển sang: 10 đơn; Số đơn nhận trong kỳ: 145 đơn), trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện và các ngành tư pháp cấp huyện: 52 đơn (KN: 08, TC: 13; KNPA: 31 đơn);

+ Đơn thuộc thẩm quyền của UBND xã: 103 đơn (KN: 03 đơn, TC: 19 đơn, KNPA: 81 đơn).

- Kết quả giải quyết đơn thư:

+ Đơn đã thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền UBND huyện và các ngành tư pháp cấp huyện: 51 đơn (KN: 07; TC: 13; KNPA: 31) đạt tỉ lệ: 98%

+ Đơn đã giải quyết thuộc thẩm quyền UBND xã: 90 đơn (KN: 03; TC: 17; KNPA: 70) đạt tỉ lệ: 87%.

+ Đơn đang giải quyết: 14 đơn (KN: 01, TC: 02 đơn, KNPA: 11 đơn); Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện: 01 đơn (KN: 01 đơn, TC: không, KNPA: Không); đơn thuộc thẩm quyền cấp xã: 13 đơn (KN: không, TC: 02 đơn, KNPA: 11 đơn).

*3.2.3. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được*

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 95 đơn.

- Số văn bản đôn đốc việc giải quyết: 25 văn bản.

- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 40.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 20 đơn.

---

<sup>1</sup>Ông Dương Đình Thân, TDP 17 Thị trấn; Ông Thái Văn Nam, xã Phúc Trạch; Một số công dân thôn 1 xã Hương Thủy; Công dân xã Gia Phố và Hương Thủy về xây dựng bãi rác tập trung.

- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 65 đơn.

### **3.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện:**

#### *3.3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:*

- Tổng số đơn khiếu nại: 06 đơn.
- + Vụ việc thuộc thẩm quyền: 06 vụ.
- + Vụ việc đã thụ lý, giải quyết: 06 vụ.
- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: 02; số vụ việc khiếu nại sai: 03; số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 01).

- Tổng diện tích đất thu hồi để cấp lại giấy CNQSD đất: 25.685 m<sup>2</sup> (trong đó cấp cho bà Bà Đinh Thị An, xã Hương Lâm là 14.712 m<sup>2</sup>, bà Bà Trần Thị Luyến, xã Hương Lâm là 3.445 m<sup>2</sup>, ông Ông Trần Văn Tú, xã Hương Liên là 7.528m<sup>2</sup>)

- Tổng diện tích đất thu hồi để xây dựng lại phương án cấp giấy CNQSD đất: 28,76 ha

- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật
- + Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 04.
- + Số quyết định giải quyết khiếu nại đã tổ chức thực hiện xong: 03 .

#### *3.3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:*

- Tổng số đơn tố cáo: không; vụ việc thuộc thẩm quyền: không; số vụ việc đã thụ lý, giải quyết: không.

- Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước: Không; trả lại cho công dân: Không.

- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không.

- Tổng số vụ việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: Không.
- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không.
- + Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: Không.
- + Số quyết định đã tổ chức thực hiện xong: Không.
- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo:
- + Kinh tế: Không
- + Hành chính: Không
- + Chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không

### 3.3.3. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh: 13; vụ việc thuộc thẩm quyền: 13; số vụ việc đã thụ lý, giải quyết: 13;

- Kết quả giải quyết: Tổng số tiền, đất, tài sản đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết kiến nghị, phản ánh nêu có: Không;

- Việc tổ chức thực hiện (tổng số vụ việc phải tổ chức thực hiện; số vụ việc đã thực hiện xong): Không;

- Kết quả thực hiện (về kinh tế, hành chính; chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không.

## 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo quý IV và năm 2019:

### 4.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 01.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 01; đã ban hành kết luận: 01.

### 4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không.

## 5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành 13.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: 01.

## II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. Đánh giá:

#### 1.1. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cơ chế, chính sách, pháp luật còn nhiều bất cập nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời; quản lý nhà nước ở cấp xã còn nhiều hạn chế, làm phát sinh khiếu nại, tố cáo.

+ Nhận thức của một số bộ phận người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, nhưng cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

+ Nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết theo quy định và có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn được các cơ quan xem xét lại khi người dân gửi đơn khiếu nại tiếp, kể cả những cơ quan không có thẩm quyền giải quyết vẫn nhận đơn, chuyển cơ quan đã giải quyết dẫn đến người khiếu nại gửi đơn nhiều nơi, không có điểm dừng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước hiệu quả chưa cao.

+ Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư vụ việc ở một số cơ quan, đơn vị, nhất là các xã, thị trấn chưa tập trung, thiếu quyết liệt.

*1.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Ưu điểm:

+ Công tác tiếp công dân được duy trì nề nếp theo quy định; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc họp xin ý kiến các ban, ngành cấp tỉnh giúp UBND cấp huyện, xã tháo gỡ được nhiều vướng mắc, khó khăn trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Một số vụ việc tiến độ giải quyết chậm; ở cấp xã còn lúng túng trong tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, thực hiện quy trình trong giải quyết chưa đảm bảo theo quy định.

+ Chưa thường xuyên kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện. Cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp dân, chế độ tiếp dân tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*1.3. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Ưu điểm:

+ Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân. Chỉ đạo kiên trì đối thoại, hòa giải, tuyên truyền vận động để Nhân dân hiểu về chủ trương, chính sách, tự xử lý các tranh chấp ngay tại cơ sở;

+ Kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

+ UBND huyện đã bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư một đầu mối theo đúng quy định về đổi mới công tác tiếp dân.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực đến tận người dân nên còn có nhiều trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai; nhiều tranh chấp nhỏ trong Nhân dân chưa được tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh nên có nhiều vụ việc kéo dài, khó giải quyết.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên nên tình hình vi phạm trong giải quyết công việc liên quan đến công dân và doanh nghiệp vẫn chưa được khắc phục triệt để.

*1.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan:*

- Thanh tra huyện với vai trò tham mưu công tác Quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực.

- Tập trung tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, qua đó đã góp phần an dân, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, không để phát sinh các điểm nóng, phức tạp ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện

- Thường xuyên tham mưu tổ chức các cuộc họp xin ý kiến các ban, ngành cấp tỉnh giúp UBND cấp huyện, xã tháo gỡ được nhiều vướng mắc, khó khăn trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*1.5. Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Có nhiều vụ việc phát sinh phải giải quyết; đặc biệt nhiều vụ việc tồn đọng liên quan đến công tác quản lý đất đai trước đây để lại nên rất khó xử lý; việc xử lý rác thải...;

+ Trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một số công dân còn thiếu tinh thần hợp tác, cố tình không phối hợp, kéo dài vụ việc.

- Nguyên nhân chủ quan:



Nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu của một số địa phương, đơn vị chưa được đề cao, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, chưa phối hợp tốt trong quá trình giải quyết vụ việc. Cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC.

## **2. Dự báo:**

Tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp do một số vụ việc chưa giải quyết được dứt điểm như: việc xây dựng bãi rác tập trung của huyện; tranh chấp, lấn chiếm đất rừng tại xã Hương Vĩnh, Hương Giang, Phúc Trạch.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG NĂM 2020**

1. Giải quyết và chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư tồn đọng, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền khi phát sinh. Đôn đốc các phòng, ban chuyên môn của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật, tránh để tồn đọng kéo dài.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; xử lý đơn thư đảm bảo đúng quy định, kịp thời và đúng thẩm quyền, đảm bảo ổn định tình hình trên địa bàn.

3. Triển khai các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Kế hoạch thanh tra năm 2020.

UBND huyện Hương Khê xin báo cáo Thanh tra tình kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV, năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Huấn**